

NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ CẢM XÚC VÀ PHÁN XÉT TRONG VĂN BẢN BÌNH LUẬN VỀ VẤN ĐỀ XĂNG DẦU TRÊN BÁO *TUỔI TRẺ* VÀ BÁO *NHÂN DÂN*

LÊ THỊ LAN ANH¹

TRƯƠNG THỊ MỸ HẬU²

Abstract: Appraisal Theory was proposed by Halliday but later by J.R. Martin and P.R.R. White inherited and developed in *The language of evaluation - appraisal in English* (2005) which increasingly claimed its potential in discourse analysis studies, especially discourse associated with genre from the SFL school. This study applies Appraisal theory to identify and interpret the system of Affect and Judgement in the Attitude of the evaluator (author and non-author) in commentaries on petroleum issues in *Tuổi trẻ* and *Nhân dân* newspaper. From there, the article highlights the similarities and differences in the way the review subjects' Affect and Judgement are expressed in the two newspapers. This study hopes to be a useful reference source for teaching and researching the evaluation language of the commentary genre, especially journalistic commentary from the perspective of Systemic Functional Linguistics.

Keywords: *appraisal, affect, judgement, attitude, commentary text, ...*

1. Đặt vấn đề

Lí thuyết đánh giá (Appraisal theory) được phát triển từ bình diện nghĩa (hay siêu chức năng) liên nhân trong khung lí thuyết Ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday, sau đó được Martin và White kế thừa và phát triển trong công trình *The language of evaluation - appraisal in English* (2005) ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong các nghiên cứu về diễn ngôn, đặc biệt là nghiên cứu diễn ngôn trong mối quan hệ với thể loại theo quan điểm của trường phái Sydney. Theo lí thuyết này, mô hình đánh giá bao gồm một hệ thống các tùy chọn để mã hóa các phạm trù *thái độ* (*attitude*), *thang độ* (*graduation*), *giọng điệu* (*engagement*) giúp giải mã diễn ngôn. Tuy nhiên, bài viết này chỉ tập trung nghiên cứu hệ thống *cảm xúc* và *phán xét* thuộc phạm trù *thái độ* cùng nguồn lực thể hiện chúng trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên hai báo *Nhân dân* và *Tuổi trẻ*. Trên cơ sở đó, bài viết sẽ chỉ ra những điểm tương đồng và khác biệt trong phong cách bình luận, chiến lược thuyết phục người đọc của các tác giả thuộc hai tờ báo trên ở hai hệ thống *cảm xúc* và *phán xét*.

2. Cơ sở lí thuyết

2.1. Khái quát về lí thuyết đánh giá

Lí thuyết đánh giá là một lí thuyết phát triển dựa trên mô hình lí luận của Ngôn ngữ chức năng hệ thống. Bộ khung đánh giá của lí thuyết này là một mô hình chức năng có ý nghĩa liên nhân ở cấp độ ngữ nghĩa diễn ngôn. Martin và White khẳng định “Ngôn ngữ đánh giá tập trung và mở rộng siêu chức năng liên nhân: tìm hiểu mối quan hệ giữa các cá nhân bằng cách nghiên cứu sâu vào 3 phạm trù thể hiện lập trường của người nói và người viết” [2, tr.1].

Martin và White phân chia khung đánh giá thành 3 phạm trù: *thái độ* (*attitude*), *thang độ* (*graduation*) và *giọng điệu* (*engagement*). Tuy nhiên, bài viết này tập trung nghiên cứu, đi sâu trình bày về *cảm xúc* và *phán xét*, là những yếu tố của phạm trù *thái độ*.

¹ PGS.TS, Trường Ngoại ngữ - Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

² ThS, Trường Đại học Quy Nhơn

Thái độ (attitude) liên quan đến việc chủ thể đánh giá thể hiện *cảm xúc (affect)*, *sự phán xét (judgement)* và *thẩm giá (appreciation)* [2, tr.35] với đối tượng đánh giá. Ở Việt Nam, *affect* được gọi bằng nhiều thuật ngữ khác nhau, như: *tác động, ảnh hưởng, cảm xúc*. Bài viết này lựa chọn sử dụng thuật ngữ *cảm xúc*.

Với cách hiểu trên đây, phạm trù *thái độ* có thể được mã hóa trong bộ khung đánh giá gồm:

- Chủ thể đánh giá (CTĐG): người hoặc vật bày tỏ cảm xúc, sự phán xét hay thẩm giá (đánh giá đối tượng).
- Đối tượng được đánh giá (ĐTĐG): là người hoặc vật bị/ được đánh giá/ phán xét/ thẩm giá;
- Nội dung đánh giá (NDĐG): bày tỏ cảm xúc, sự phán xét hay thẩm giá (đánh giá đối tượng) thông qua nguồn lực từ vựng hoặc ngữ pháp.

2.2. *Cảm xúc trong phạm trù thái độ*

Cảm xúc thể hiện tâm trạng, tình cảm (tích cực hoặc tiêu cực) của CTĐG là tác giả/phi tác giả (tức là của đối tượng được tác giả đề cập đến trong bài viết) [8] như *vui/ buồn, tự tin/ lo lắng, hạnh phúc/ không hạnh phúc...*. *Cảm xúc* của tác giả là những phản ứng của tác giả trước sự vật, sự việc; cảm xúc phi tác giả là cảm xúc của đối tượng trong bài viết được người viết quan sát và ghi lại.

Martin và White [2, tr.35] phân chia *cảm xúc* thành bốn loại: *mong muốn (inclination)*, *hạnh phúc (happiness)*, *an toàn (security)*, *hài lòng (satisfaction)*. Bốn loại cảm xúc này được nhìn dưới cả góc độ tích cực/ tiêu cực tạo thành các cặp cảm xúc đối lập: *mong muốn/ không mong muốn (inclination/ disinclination)*; *hạnh phúc/ không hạnh phúc (un/ happiness)*; *an toàn/ không an toàn (in/ security)*; *hài lòng/ không hài lòng (dis/ satisfaction)*. *Mong muốn/ không mong muốn (inclination/ disinclination)*: là những cảm xúc liên quan đến ước nguyện, dự định tiềm ẩn hoặc đã xảy ra trong thực tế như mong ước/ chối từ; thích/ ghét... *Hạnh phúc/ không hạnh phúc (un/ happiness)*: là những cảm xúc liên quan đến “chuyện của trái tim” như buồn/ vui, khóc/ cười...; *An toàn/ không an toàn (in/ security)*: là những cảm xúc an tâm hay lo lắng liên quan đến “vấn đề an sinh xã hội”; *Hài lòng/ không hài lòng (dis/ satisfaction)*: là những cảm xúc liên quan đến thành công hay thất bại khi theo đuổi mục tiêu.

Cũng theo Martin và White, mỗi một trạng thái cảm xúc này sẽ được hiện thực hoá qua hệ thống nguồn lực từ vựng (từ ngữ), ngữ pháp (động từ/ cụm động từ, tính từ/ cụm tính từ, ...,) cụ thể:

Bảng 1. Các cặp cảm xúc đối lập và nguồn lực thể hiện [2, tr.35]

Cảm xúc	Tích cực (+)	Tiêu cực (-)
Mong muốn	nhớ, ao ước, ước muốn	lờ đi, bỏ mặc, từ chối
Hạnh phúc	vui, sung sướng, yêu mến	buồn, đau khổ, ác cảm, khóc
An toàn	tự tin, thoải mái, yên tâm	bồn chồn, không yên, nghi ngờ, không chắc
Hài lòng	quan tâm, bận rộn, khen	chán, mắng, tức giận

2.3. *Phán xét trong phạm trù thái độ*

Phán xét chỉ thái độ của CTĐG (ngưỡng mộ hoặc chỉ trích, khen ngợi hoặc lên án) đối với ĐTĐG và NDĐG. *Phán xét* được chia thành 2 nhóm: *thuộc tính cá nhân* (social esteem) và *chuẩn mực xã hội* (social sanction). *Thuộc tính cá nhân* và *chuẩn mực xã hội* cũng được phân thành 2 cực và hiện thực hoá thông qua các nguồn lực từ vựng, ngữ pháp.

Thuộc tính cá nhân sẽ đánh giá năng lực, phẩm chất của cá nhân bao gồm: *thông thường (normality)*, *khả năng (capacity)*, *kiên trì (tenacity)*. *Thông thường*: phán xét ĐTDG có gì đặc biệt/khác lạ (ví dụ: *thời trang/ lỗi thời*). *Khả năng*: phán xét ĐTDG có năng lực ra sao (ví dụ: *lành nghề/ non tay*). *Kiên trì*: phán xét ĐTDG có kiên trì/quyết tâm làm gì đó không (ví dụ: *bền bỉ/ bỏ dở*).

Chuẩn mực xã hội đánh giá con người dựa trên đạo đức xã hội, bao gồm: *chân thật (veracity)* và *đạo đức (propriety)*. *Chân thật*: phán xét ĐTDG đó có trung thực không (ví dụ: *thành thật/ giả dối*). *Đạo đức*: phán xét ĐTDG có đáp ứng những yêu cầu về chuẩn mực đạo đức, có tuân thủ pháp luật liên quan đến xã hội hay không (ví dụ: *có đạo đức, tuân thủ pháp luật/ vô đạo đức, tham nhũng*).

2.4. Phân biệt cảm xúc và phán xét trong phạm trù thái độ

Cảm xúc, phán xét đều là nguồn lực thể hiện *thái độ*. Theo Martin và White [2, tr.58-60], để phân biệt *cảm xúc, phán xét* thì chúng ta cần dựa vào khung đánh giá của Ngôn ngữ chức năng hệ thống, đồng thời cần xem xét nguồn gốc và mục đích của đánh giá.

Bảng 2. Khung ngôn ngữ đánh giá cảm xúc và phán xét [2, tr.58-60]

Cảm xúc	Phán xét
- Ai đó + cảm thấy + cảm xúc . - Một điều gì làm cho ai đó cảm thấy + cảm xúc + định đề.	- Ai đó làm như vậy thì + phán xét (hành vi). - Đối với ai đó, làm như vậy thì + phán xét (hành vi). - Ai đó + phán xét (hành vi) khi làm như vậy.

Đây là Khung ngôn ngữ đánh giá *thái độ (cảm xúc và phán xét)* chung của Ngữ pháp chức năng hệ thống do Martin và White đề xuất. Tuy nhiên, do sự chi phối của nguồn gốc và mục đích đánh giá mà ngôn ngữ đánh giá *thái độ* ở mỗi thể loại văn bản xuất hiện ở các thời điểm khác nhau sẽ khác nhau.

3. Nguồn ngữ liệu và phương pháp nghiên cứu

3.1. Nguồn ngữ liệu nghiên cứu

Để thực hiện được mục tiêu của bài viết, chúng tôi khảo sát 06 bài bình luận về vấn đề (chủ đề) xăng dầu, trong đó gồm 03 bài trên báo in *Tuổi trẻ* (chuyên mục: *Thời sự và suy nghĩ*) và 03 bài trên báo in *Nhân dân* (chuyên mục: *Cùng suy nghĩ*), từ tháng 02/2022 đến tháng 5/2022.

Các văn bản trên báo <i>Tuổi trẻ</i>	Các văn bản trên báo <i>Nhân dân</i>
1. <i>Treo biển hết xăng, chuyện không nhỏ</i> (ngày 11/2/2022)	1. <i>Ngăn chặn hành vi trục lợi từ xăng dầu</i> (ngày 10/2/2022)
2. <i>Trách nhiệm điều hành</i> (ngày 16/2/2022)	2. <i>Ngăn chặn buôn lậu xăng dầu</i> (ngày 5/4/2022)
3. <i>Cây xăng “3 ngón tay”</i> (ngày 20/2/2022)	3. <i>Linh hoạt điều hành giá xăng dầu</i> (ngày 23/5/2022)

Các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu nêu trên ở báo *Tuổi trẻ* và báo *Nhân dân* đều được viết trong thời gian cả thế giới trong đó có Việt Nam đang phải đối mặt với dịch Covid 19.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp miêu tả với các thủ pháp phân tích định tính, phân tích định lượng. Các dữ liệu định lượng được dùng như các thành tố bổ sung cho việc diễn giải về tần suất sử dụng các phương tiện ngôn ngữ thể hiện các hệ thống *cảm xúc* và *phán xét*. Đồng thời, chúng còn được dùng để đối chiếu tần suất thể hiện thái độ trong bài viết của các tác giả trên báo *Tuổi trẻ* và *Nhân dân*.

4. Kết quả nghiên cứu

Khảo sát 6 văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo *Tuổi trẻ* và báo *Nhân dân*, kết quả thu được khái quát như sau:

Bảng 3. Kết quả khảo sát cảm xúc và phán xét trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Nhân dân và Tuổi trẻ.

Phân loại	Báo Tuổi trẻ			Báo Nhân dân		
	Tích cực (+)	Tiêu cực (-)	Tổng	Tích cực (+)	Tiêu cực (-)	Tổng
Cảm xúc	11	30	41	9	13	22
Phán xét	4	28	32	5	36	41
Tổng	15	58	73	14	49	63

Kết quả trên cho thấy trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Nhân dân và Tuổi trẻ, có điểm giống nhau là: hệ thống cảm xúc và phán xét đều xuất hiện ở cả hai góc độ tích cực và tiêu cực, trong đó góc độ tiêu cực chiếm tỉ lệ cao hơn. Điểm khác nhau ở hai tờ báo này là ở báo Tuổi trẻ, nguồn lực thể hiện cảm xúc chiếm tỉ lệ cao hơn nguồn lực thể hiện phán xét. Ngược lại, ở báo Nhân dân, nguồn lực thể hiện phán xét lại chiếm tỉ lệ cao hơn nguồn lực thể hiện cảm xúc.

Sau đây, chúng tôi xem xét cụ thể hệ thống cảm xúc và phán xét trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu.

4.1. Hệ thống cảm xúc và phán xét trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Tuổi trẻ

4.1.1. Hệ thống cảm xúc trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Tuổi trẻ

Khảo sát hệ thống cảm xúc trong 03 văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Tuổi trẻ, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 4. Kết quả khảo sát hệ thống cảm xúc trong văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Tuổi trẻ

Cảm xúc	Tích cực		Tiêu cực		Tổng	
	Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Mong muốn	9	12,33	7	9,59	16	21,92
Hạnh phúc	1	1,37	7	9,59	8	10,96
An toàn	0	0	5	6,85	5	6,85
Hài lòng	1	1,37	11	15,07	12	16,44
Tổng	11	15,07	30	41,1	41	56,17

Kết quả khảo sát cho thấy, hệ thống cảm xúc trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Tuổi trẻ xuất hiện đầy đủ cả 4 loại: mong muốn, hạnh phúc, an toàn, hài lòng nhưng tần suất và tỉ lệ khác nhau. Cụ thể, trong 41 lần thể hiện cảm xúc, mong muốn là giá trị cảm xúc được thể hiện nhiều nhất với tần suất là 16 lần, chiếm tỉ lệ 21,92%. Xếp vị trí thứ hai là cảm xúc hài lòng với 12 lần, chiếm 16,44%. Tiếp theo là cảm xúc hạnh phúc với 8 lần, có tỉ lệ 10,96%. Loại ít phổ biến nhất là cảm xúc an toàn với 5 lần, chỉ có 6,85%. Nguyên nhân của sự khác biệt này chính là hầu hết các văn bản bình luận, ngoài việc thông tin đến người đọc tin tức thời sự thì còn có nhiệm vụ bàn luận, đưa ra những thiếu sót, hạn chế liên quan đến vấn đề xăng dầu trong đại dịch. Trên cơ sở đó, người viết sẽ đưa ra những mong muốn của mình về các giải pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến xăng dầu với cơ quan có thẩm quyền và độc giả. Do đó, giá trị mong muốn và hài lòng có tỉ lệ cao hơn các giá trị khác.

Thông qua khảo sát ngữ liệu, kết quả ghi nhận được: cảm xúc cũng được thể hiện ở cả hai bình diện tích cực và tiêu cực. Trong tổng số 41 lượt hiện thực hóa cảm xúc thì có đến 30 lượt thể hiện cảm xúc tiêu cực, chỉ có 11 lượt thuộc cảm xúc tích cực. Những cảm xúc tích cực phần lớn liên quan đến mong muốn của người viết về những việc cần làm và thay đổi trong tương lai đối với vấn đề xăng dầu. Còn cảm xúc tiêu cực liên quan đến những tổn động trong vấn đề xăng dầu ở thời điểm đó khiến chủ thể đánh giá (người dân và cả người viết) không hài lòng.

Như đã trình bày, *mong muốn* xuất hiện với tần số cao (16 lần) trong ngữ liệu khảo sát trên báo *Tuổi trẻ*. Dưới đây là một số ví dụ cụ thể:

(1) Trước mắt **cần phải** chấn chỉnh ngay khâu lưu thông phân phối. (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

(2) Nhân tình trạng treo biển hết xăng, cũng **cần** thanh lọc lại hệ thống các nhà phân phối. (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

(3) Đó là những việc mà hai cơ quan có trách nhiệm là liên Bộ Công thương - Tài chính **cần phải** rà soát, đánh giá lại những mặt được, chưa được trong điều hành, có sự phối hợp nhịp nhàng và thống nhất hơn trong điều hành, phù hợp diễn biến thế giới và điều kiện thị trường của Việt Nam. (báo *Tuổi trẻ*, 16/2/2022)

Các ví dụ (1), (2) và (3) thể hiện *mong muốn* của người viết đối với cách xử lý vấn đề của các cơ quan có thẩm quyền như “chấn chỉnh khâu lưu thông phân phối” xăng dầu, “thanh lọc lại hệ thống các nhà phân phối” xăng dầu, “rà soát, đánh giá lại những mặt được, chưa được trong điều hành” liên quan đến xăng dầu. Để thể hiện những *mong muốn* này, người viết sử dụng cấu trúc đánh giá cảm xúc: ẩn chủ thể đánh giá ở ví dụ (1), (2) và (3); có đối tượng đánh giá (*khâu lưu thông phân phối, hệ thống các nhà phân phối, những mặt được, chưa được trong điều hành...*) và có nội dung đánh giá (*chấn chỉnh, thanh lọc, rà soát, đánh giá...*) ở cả 3 ví dụ. *Mong muốn/ không mong muốn* được thể hiện bằng các động từ tình thái: *cần, cần phải*.

Bên cạnh *mong muốn*, cảm xúc *không mong muốn* cũng tìm thấy trong ngữ liệu khảo sát như ví dụ (4):

(4) **Đừng** để xảy ra hiện tượng treo biển hết hàng cơ quan chức năng mới vội cho người đi “tổng kiểm tra”, ngó từng bồn xăng dầu để xử lý. (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

Ví dụ (4) bày tỏ thái độ không mong muốn của người viết đối với những điều đã xảy ra đối với mặt hàng xăng dầu, thể hiện qua phụ từ tình thái: *đừng*. Để thể hiện điều không mong muốn này, người viết tiếp tục sử dụng cấu trúc đánh giá cảm xúc ẩn chủ thể đánh giá. Trong cấu trúc đánh giá cảm xúc thể hiện điều không mong muốn, chúng ta cũng dễ dàng nhận thấy có sự hiện diện của nội dung đánh giá.

Hạnh phúc/không hạnh phúc cũng được tìm thấy khi khảo sát các văn bản bình luận về xăng dầu trên báo *Tuổi trẻ*. Trong hoàn cảnh “nước sôi lửa bỏng”, giá xăng thì tăng chóng mặt, doanh nghiệp bán xăng thì găm hàng chờ tăng giá, không một ai có thể cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc được. Do đó, chỉ có 1 lần giá trị *hạnh phúc* được thể hiện ở góc độ tích cực, 7 lần còn lại đều thuộc về thái độ tiêu cực. Ví dụ:

(5) **Cũng may**, tình hình đã được tạm giải quyết. (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

(6) Không được tăng giá bán, **chẳng** mấy ai **vui vẻ** mở cửa bơm xăng với mức chiết khấu ... 0%. (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

(7) Có người đành chấp nhận, người quay đi, kẻ **hậm hực** cho rằng cây xăng “găm hàng”. (báo *Tuổi trẻ*, 20/2/2022)

Trong 3 ví dụ trên, ví dụ (5) thể hiện thái độ lạc quan (*hạnh phúc*) của tác giả trước sự chuyển biến của tình hình. Còn hai ví dụ (6) và (7) thể hiện nỗi đau khổ (*không hạnh phúc*) của người dân trong tình hình xăng dầu tăng giá. *Hạnh phúc/không hạnh phúc* được hiện thực hóa bằng các từ ngữ: *cũng may; chẳng vui vẻ, hậm hực*.

Trong khảo sát, giá trị *an toàn* ở góc độ tích cực không xuất hiện trong ngữ liệu của báo *Tuổi trẻ*. Chúng tôi chỉ tìm thấy *an toàn* ở góc độ tiêu cực. Xét hai ví dụ sau:

(8) **Nỗi bất an** và **nguy cơ** về “hiệu ứng domino đóng cửa” hay thậm chí là “găm hàng, tăng giá”, làm thị trường nhiều loạn trước mỗi chu kỳ điều chỉnh giá là hoàn toàn có thể diễn ra. (báo *Tuổi trẻ*, 16/2/2022)

(9) **Không ai có thể ngờ** được rằng ngay giữa TP.HCM lại có cảnh kỳ kèo thêm bớt từng lít xăng. (báo *Tuổi trẻ*, 20/2/2022)

Cảm xúc không an toàn ở ví dụ (8), (9) được hiện thực hóa bằng các từ ngữ sau: *nổi bất an*, *nguy cơ*, *không có thể ngờ*, *rủi ro*. Ở ví dụ này, chúng ta thấy, cấu trúc đánh giá ẩn chủ thể đánh giá (ví dụ 8) và chủ thể đánh giá không tường minh (*ai*, ví dụ 9) được sử dụng.

Trong cả 03 văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Tuổi trẻ, *hài lòng/ không hài lòng* cũng được thể hiện rõ. Tuy nhiên, chỉ một lần *hài lòng* được thể hiện, trong khi *không hài lòng* xuất hiện 11 lần. Giá trị này được biểu hiện qua các từ ngữ: *tạm*; *không thể*, *không thể chấp nhận*, *trách*, *xem lại*, *vùng vằng*, *A sao không B*. Ví dụ:

(10) *Cũng may, tình hình đã được tạm giải quyết.* (báo Tuổi trẻ, 11/2/2022)

(11) *Bởi đây là chuyện không thể chấp nhận được với những doanh nghiệp đã nhận được rất nhiều ưu đãi và có vai trò góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.* (báo Tuổi trẻ, 16/2/2022)

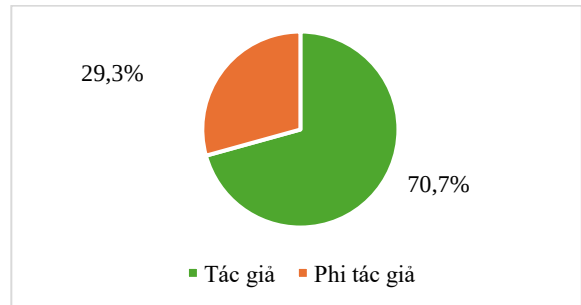
(12) *“Thời nào rồi mà còn giới hạn đổ 30.000 đồng, chỉ có hơn một lít xăng thôi”. Người đàn ông vùng vằng như thế rồi quay xe phóng đi, khi nhân viên cây xăng quận 12 (TP.HCM) chỉ bán cho mỗi người 30.000 đồng.* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

(13) *Vậy khi lãi cao trên 1.000 đồng mỗi lít sao không thấy cây xăng chia sẻ với khách hàng? (A sao lại không B?)* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

Tạm trong ví dụ (10) thể hiện thái độ hài lòng ở mức thấp, có thể chấp nhận được. Còn các ví dụ (11), (12) và (13) đều thể hiện sự không hài lòng của tác giả hoặc của đối tượng trong bài viết.

Khảo sát cảm xúc ở ngữ liệu trên báo Tuổi trẻ cho thấy cho kết quả chủ thể đánh giá có thể là tác giả hoặc phi tác giả trong đó chủ thể đánh giá là tác giả chiếm tỉ lệ rất cao.

Phần lớn cảm xúc đều thuộc về tác giả (70,7%). Các nguồn lực thể hiện cảm xúc thuộc về phi tác giả chỉ chiếm 29,3%, chủ yếu được dùng để thể hiện thái độ không hài lòng và cảm giác không an toàn của người tiêu dùng trong bối cảnh hàng hóa xăng dầu có sự biến động dữ dội. Ví dụ về cảm xúc phi tác giả:



Hình 1. Sự phân bố cảm xúc của tác giả và phi tác giả trong các bài báo Tuổi trẻ

(14) *Dù Bộ Công thương đã trấn an về việc đảm bảo tổng nguồn cung trong thời gian tới, cũng như tăng gần 1000 đồng/lít để giúp ổn định tình hình, nhưng sau kì điều hành ngày 11-2 vừa qua, lượng xăng dầu bán ra từ các doanh nghiệp đầu mối vẫn khá “nhỏ giọt”, doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu vẫn đang “oằn mình” khi đang lỗ khoảng 500-700đ/lít.* (báo Tuổi trẻ, 16/2/2022)

(15) *Còn người dân thì cũng phải chấp nhận túi tiền vốn eo hẹp do dịch bệnh càng hao hụt thêm.* (báo Tuổi trẻ, 16/2/2022)

(16) *Chủ cây xăng than rằng tiền lời mỗi lít xăng xuống đáy, thậm chí âm.* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

Đối tượng thể hiện cảm xúc tiêu cực trong các ví dụ (14), (15) và (16) là doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, người dân và chủ cây xăng (bán lẻ).

4.1.2. Hệ thống phân xét trong các văn bản bình luận trên báo Tuổi trẻ

Kết quả khảo sát ngữ liệu ghi nhận được rằng: cũng tương tự như cảm xúc, phân xét được thể hiện ở cả hai góc độ tích cực và tiêu cực. Kết quả đó được phản ánh ở bảng dưới đây:

Bảng 5. Hệ thống phân xét trong các văn bản về xăng dầu trên báo Tuổi trẻ

PHÁN XÉT		Tích cực (+)		Tiêu cực (-)		Tổng	
		Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Thuộc tính cá nhân	Thông thường	0	0	4	5,48	4	5,48
	Khả năng	0	0	16	21,92	16	21,92
	Kiên trì	3	4,11	2	2,74	5	6,85
Chuẩn mực xã hội	Chân thật	1	1,37	4	5,48	5	6,85
	Đạo đức	0	0	2	2,74	2	2,74
Tổng		4	5,48	28	38,36	32	43,84

Theo kết quả khảo sát ở Bảng 5, *phán xét* ở góc độ tiêu cực xuất hiện với tần số cao ở ngữ liệu trên báo *Tuổi trẻ*. Cụ thể, chỉ có 4 lượt hiện thực hóa *phán xét* ở góc độ tích cực, trong khi đó 28 lượt còn lại thể hiện thái độ *phán xét* tiêu cực, trong đó có đến 16 lượt thể hiện *phán xét* tiêu cực về năng lực của đối tượng, chiếm 21,92%, xếp vị trí cao nhất trong hệ thống *phán xét*. Sở dĩ có sự chênh lệch lớn này là vì các văn bản đều đề cập đến tình hình biến động bất thường của mặt hàng xăng dầu nhưng các cơ quan và doanh nghiệp có trách nhiệm chưa xử lý tốt. Điều này gây ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do đó, tác giả tập trung đưa ra các *phán xét* tiêu cực vừa để thể hiện quan điểm không đồng tình của mình, vừa chỉ ra những thiếu sót trong việc xử lý tình huống của các đối tượng. Điều đó cũng có nghĩa chủ thể *phán xét* ở báo *Tuổi trẻ* chủ yếu là tác giả.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, *thuộc tính cá nhân* và *chuẩn mực xã hội* đều xuất hiện trong các văn bản bình luận về xăng dầu trên Báo *Tuổi trẻ* với đầy đủ các giá trị. *Thông thường* được thể hiện bằng các từ ngữ *cái một*, *lạ đời* và kết cấu: *ngay A lại có B*. Tất cả các ví dụ (17), (18) và (19) dưới đây đều biểu hiện sự nhận định tiêu cực của tác giả đối với tình hình rối ren lúc ấy: găm hàng, buôn lậu xăng dầu là điều bất bình thường trong xã hội.

(17) *Thậm chí, có lúc bán xăng lậu đã trở thành cái một làm giàu nhanh của nhiều cửa hàng xăng dầu.* (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

(18) *Không ai có thể ngờ được rằng ngay giữa TP.HCM lại có cảnh kì kèo thêm bớt từng lít xăng.* (ngay A lại có B). (báo *Tuổi trẻ*, 20/2/2022)

(19) *Có như thế mới tránh tái diễn những câu chuyện lạ đời trong kinh doanh xăng dầu như đã xảy ra những ngày qua.* (báo *Tuổi trẻ*, 20/2/2022)

Hầu hết *phán xét* của tác giả là tập trung vào giá trị *khả năng*. Điều đặc biệt là trong toàn bộ 16 lần thể hiện sự *phán xét* về năng lực của đối tượng, tác giả đều thể hiện *phán xét* ở góc độ tiêu cực, thông qua các từ ngữ: *Không phải ai cũng có thể*, *lỡ*, *lọt*, *không đủ năng lực*, *cứng nhắc*, *chậm*, *thiếu hụt*, *vẫn chưa ổn*, *đóng cửa*, *thua lỗ*, *âm*, *xuống đáy*, *chưa theo kịp*, *chưa công bố được*... Ví dụ:

(20) *Không phải ai cũng có thể nhảy vào làm nhà phân phối, quyền lợi đi kèm trách nhiệm.* (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

(21) *Việc cho phép các thương nhân không đủ năng lực tham gia thị trường đã “làm rầu” thị trường xăng dầu.* (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

(22) *Nhưng trách thương nhân cũng phải xem lại cách điều hành có lúc quá cứng nhắc.* (báo *Tuổi trẻ*, 11/2/2022)

Tác giả đánh giá không cao về năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp và sự điều hành còn quá nguyên tắc của các cơ quan chức năng.

Giá trị *kiên trì* cũng được chúng tôi ghi nhận ở ngữ liệu báo *Tuổi trẻ* thông qua các từ ngữ sau: *kiên trì*, *nỗ lực*; *không mản mà*. Trong bối cảnh khan hiếm xăng dầu và giá xăng dầu liên tục “nhảy

múa”, các doanh nghiệp nhỏ không muốn mạo hiểm nên không nhiệt tình bán xăng cho người dân. Vì vậy, với chủ thể đánh giá là các doanh nghiệp nhỏ, *kiên trì* thường xuất hiện ở góc độ tiêu cực (*không kiên trì*). Ví dụ:

(23) *Nói gần hàng cũng không sai bởi chính chủ cây xăng thừa nhận trong bồn vẫn còn xăng, gọi đầu mỗi vẫn có nhưng cây xăng **không mặn mà** bán.* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

(24) *Còn với những doanh nghiệp đầu mối nhỏ **không mặn mà** cung ứng thời điểm này, tuy chiếm thị phần ít nhưng cũng gây tác động tiêu cực đến thị trường.* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

Tuy nhiên, trong bối cảnh đó, các doanh nghiệp lớn vẫn kiên trì kinh doanh, giúp ổn định tình hình xã hội. Hành động đó được tác giả đánh giá cao, điều này được thể hiện trong ví dụ (25) và (26):

(25) *Các doanh nghiệp đầu mối lớn (chiếm trên 90% thị phần) vẫn **kiên trì** bán xăng dầu cho người tiêu dùng.* (báo Tuổi trẻ, 11/2/2022)

(26) *Trong số gần 40 doanh nghiệp đầu mối kinh doanh, nhập khẩu xăng dầu hiện nay, những doanh nghiệp lớn (chiếm 90% thị phần) đang **nỗ lực** đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng.* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

Như vậy, cả *thông thường*, *khả năng*, *kiên trì* của tiểu hệ thống *thuộc tính cá nhân* đều xuất hiện trong ngữ liệu khảo sát ở báo Tuổi trẻ.

Khảo sát tiểu hệ thống *chuẩn mực xã hội* ở ngữ liệu báo Tuổi trẻ, chúng tôi cũng thấy sự xuất hiện của giá trị *chân thật*. *Chân thật* được cụ thể hóa bằng các từ ngữ: *không sai*; *lậu*, *giả* ở ví dụ sau:

(27) *Nói gần hàng cũng **không sai** bởi chính chủ cây xăng thừa nhận trong bồn vẫn còn xăng, gọi đầu mỗi vẫn có nhưng cây xăng không mặn mà bán.* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

Không sai trong (27) được sử dụng để khẳng định lời nhận xét của người dùng về ý định gần hàng của các chủ cây xăng là đúng.

(28) *Không thể để hệ thống phân phối xăng dầu được giám sát chặt nhưng vừa qua vẫn lọt vài trăm triệu lít xăng dầu **lậu**, xăng **giả**.* (báo Tuổi trẻ, 11/2/2022)

Lậu, *giả* trong ví dụ (28) dùng để thể hiện sự không thành thật của những kẻ buôn bán xăng dầu.

Ở tiểu hệ thống *chuẩn mực xã hội*, giá trị đạo đức cũng xuất hiện trong các văn bản bình luận bàn về những vấn đề của pháp luật, quy định liên quan đến xăng dầu. Giá trị được thể hiện qua hai cụm từ: *không thể vô can* và *tuân thủ đúng quy định* trong hai ví dụ dưới đây.

(29) *Cuối cùng, cơ quan quản lý cũng **không thể vô can** khi quy định về dự trữ xăng dầu bắt buộc đối với hệ thống phân phối phải tối thiểu bằng 20 ngày.* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

(30) *Nếu tất cả các doanh nghiệp đều **tuân thủ đúng quy định**, để gì thiếu xăng dầu?* (báo Tuổi trẻ, 20/2/2022)

Ví dụ (29) đã thể hiện thái độ phán xét về trách nhiệm của cơ quan quản lý (*không thể vô can*) khi để xảy ra tình hình cây xăng đóng cửa, không bán hàng cho người dân. Còn (30) là một câu hỏi tu từ, phản ánh tình trạng các doanh nghiệp chưa *tuân thủ đúng quy định* của pháp luật về việc buôn bán xăng dầu. Cả hai ví dụ này đều thể hiện thái độ phán xét tiêu cực về vấn đề xăng dầu. Điều thú vị là ở hai ví dụ này, đối tượng được đánh giá (phán xét) đều xuất hiện tường minh (*cơ quan quản lý*, *tất cả các doanh nghiệp*). Phải chăng đây là dụng ý của tác giả bài viết, muốn nhấn mạnh trách nhiệm của cơ quan chức năng, của các doanh nghiệp trong việc phân phối xăng dầu theo đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, trong các văn bản bình luận trên báo Tuổi trẻ, phạm trù thái độ (cảm xúc và phán xét) được thể hiện cụ thể, rõ nét và rất phong phú đa dạng thông qua hệ thống nguồn lực từ vựng và ngữ pháp.

4.2. Phạm trù thái độ trong các văn bản bình luận trên báo Nhân dân

4.2.1. Hệ thống cảm xúc trong các văn bản bình luận trên báo Nhân dân

Khảo sát hệ thống cảm xúc trong 03 văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo *Nhân dân*, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 6. Kết quả khảo sát hệ thống cảm xúc trong văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Nhân dân

Cảm xúc	Tích cực (+)		Tiêu cực (-)		Tổng	
	Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Mong muốn	9	14,29	8	12,69	17	26,98
Hạnh phúc	0	0	1	1,59	1	1,59
An toàn	0	0	1	1,59	1	1,59
Hài lòng	0	0	3	4,76	3	4,76
Tổng	9	14,29	13	20,63	22	34,92

Kết quả khảo sát cho thấy, hệ thống *cảm xúc* trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo *Nhân dân* cũng xuất hiện đầy đủ cả 4 loại: *mong muốn*, *hạnh phúc*, *an toàn*, *hài lòng* với tần suất và tỉ lệ cũng rất khác nhau. Theo kết quả khảo sát ở bảng 6, các tác giả của báo *Nhân dân* ít thể hiện cảm xúc của mình, hầu như cảm xúc được thể hiện chỉ là những mong muốn, đề xuất của tác giả về việc giải quyết tình hình xăng dầu đầy bất ổn lúc đó. Cụ thể, trong 22 lần thể hiện *cảm xúc*, *mong muốn* là giá trị cảm xúc chiếm đa số với 17 lần, chiếm tỉ lệ 26,98%. *Mong muốn* được thể hiện cả ở góc độ tích cực và tiêu cực, được hiện thực hóa qua các từ ngữ: *phải*, *cần phải*, *cần*; *ngăn chặn*, *phải*, *hòng*, *không được*, *bỏ quên*.

(31) Do đó, các lực lượng chức năng ngành công thương **cần** tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm găm hàng nhằm trục lợi, thậm chí có thể truy tố trước pháp luật để làm gương. (báo *Nhân dân*, 10/2/2022)

(32) Do đó, việc chống buôn lậu xăng dầu **cần phải** có cách làm mới, thường xuyên và triệt để hơn. (báo *Nhân dân*, 05/4/2022)

(31), (32) là mong muốn tích cực của chủ thể đánh giá (cả tác giả và phi tác giả) đối với các cơ quan có thẩm quyền về việc giải quyết tình trạng găm hàng và buôn lậu xăng dầu.

(33) Hiện nay, lượng tiêu thụ xăng dầu trong nước là khoảng hơn 20 triệu tấn/năm, trong đó tự chủ chiếm khoảng 60% đến 70%, số còn lại **phải** nhập khẩu. (báo *Nhân dân*, 05/4/2022)

(34) **Không phải** cứ mỗi khi giá xăng dầu có biến động lớn, các lực lượng chức năng mới đồng loạt ra quân khiến hoạt động chống chéo thậm chí cản trở lẫn nhau, nhưng sau đó gần như bị **bỏ quên**. (báo *Nhân dân*, 05/4/2022)

Không phải, *bỏ quên* và *phải* là ở ví dụ (33), (34) là những phương tiện biểu hiện cảm xúc không mong muốn của chủ thể đánh giá (tác giả) đối với những vấn đề liên quan đến xăng dầu.

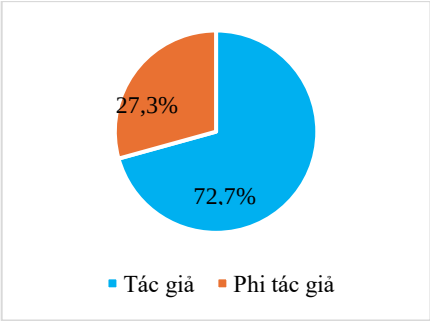
Kết quả khảo sát ngữ liệu trên báo *Nhân dân* cho thấy, cảm xúc hài lòng được ghi nhận trong ngữ liệu ở góc độ tiêu cực (không hài lòng). Xét ví dụ sau:

(35) Thực tế **không thể** có chuyện thiếu xăng dầu đến mức hàng loạt cửa hàng phải tạm dừng hoạt động. (báo *Nhân dân*, 10/2/2022)

(36) Tuy nhiên, việc sử dụng Quỹ Bình ổn giá xăng dầu, một trong những “van” điều tiết về giá, trên thực tế đã **chưa** thật sự phát huy hiệu quả và **đáp ứng kì vọng** của đông đảo người dân. (báo *Nhân dân* 23/5/2022)

Trong ví dụ (35), *không thể* có được dùng để biểu thị thái độ không hài lòng, không chấp nhận của chủ thể đánh giá (tác giả) trước tình trạng hàng loạt cửa hàng xăng dầu đóng cửa. Còn (36) là thể hiện không/chưa hài lòng của chủ thể đánh giá phi tác giả (người dân).

Như vậy, *cảm xúc* được thể hiện trong 03 văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên Báo *Nhân dân* không chỉ thuộc về tác giả mà còn là cảm xúc của các đối tượng được tác giả ghi lại. Hình 2 mô tả sự phân bố cảm xúc của tác giả và phi tác giả trong các văn bản bình luận trên báo *Nhân dân*.



Hình 2. Sự phân bố cảm xúc của tác giả và phi tác giả trong các bài báo *Nhân dân*

Ở Hình 2, *cảm xúc* thuộc về tác giả chiếm 72,7%. Các giá trị *cảm xúc* thuộc về phi tác giả chỉ chiếm 27,3%, chủ yếu được dùng để thể hiện thái độ *không hài lòng* và cảm giác *không an toàn, không hạnh phúc* của người tiêu dùng trong bối cảnh hàng hóa xăng dầu có sự biến động dữ dội. Ví dụ về cảm xúc thuộc phi tác giả:

(37) *Song trên thực tế, khi giá thế giới tăng, doanh nghiệp phải “gồng mình” chi quỹ, còn khi giá giảm, người tiêu dùng không được mua xăng dầu với giá thấp, gây không ít bức xúc trong dư luận.* (báo *Nhân dân* 23/5/2022)

(38) *Mấy ngày gần đây, hàng loạt cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại các tỉnh, thành phố như Cần Thơ, An Giang, Sóc Trăng, Hậu Giang, Long An, Đắk Lắk,... treo biển hết hàng, nghỉ bán khiến người dân trên địa bàn lo lắng.* (báo *Nhân dân* 10/2/2022)

Doanh nghiệp thì *gồng mình*, người tiêu dùng thì *bức xúc, lo lắng* khi đối diện với tình hình giá xăng dầu ngày một leo thang. Đây là những cảm xúc *không hạnh phúc, không an toàn* của chủ thể đánh giá phi tác giả (*doanh nghiệp, người tiêu dùng, người dân*) mà người viết quan sát và ghi lại được.

4.2.2. Hệ thống phán xét trong các văn bản bình luận trên báo *Nhân dân*

Kết quả khảo sát ngữ liệu cho thấy, ở các văn bản bình luận về xăng dầu trên báo *Nhân dân*, *phán xét* cũng được thể hiện ở cả hai góc độ tích cực và tiêu cực. Kết quả đó được phản ánh ở bảng sau:

Bảng 7. Hệ thống phán xét trong các văn bản về xăng dầu trên báo *Nhân dân*

PHÁN XÉT		Tích cực (+)		Tiêu cực (-)		Tổng	
		Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)	Tần suất	Tỉ lệ (%)
Thuộc tính cá nhân	Thông thường	0	0	2	3,17	2	3,17
	Khả năng	4	6,35	6	9,52	10	15,87
	Kiên trì	0	0	0	0	0	0
Chuẩn mực xã hội	Chân thật	0	0	13	20,64	13	20,64
	Đạo đức	1	1,59	15	23,81	16	25,4
Tổng		5	7,94	36	57,14	41	65,08

Quan sát Bảng 7, chúng tôi nhận thấy trong giá trị *phán xét*, chủ thể đánh giá chỉ sử dụng 7,94% để thể hiện sự tán thưởng của mình đối với đối tượng được đánh giá, còn 57,14% là để thể hiện thái độ tiêu cực. Nhận định này sẽ được chúng tôi làm rõ trong các ví dụ điển hình sau:

(39) *Việc các cửa hàng kinh doanh xăng dầu treo biển hết hàng, ngừng hoạt động diễn ra không phải hiếm, nhất là trước mỗi dịp giá xăng dầu thế giới biến động tăng cao hay trước thời điểm điều chỉnh giá xăng dầu của liên Bộ Công thương - Tài chính.* (báo *Nhân Dân* 10/2/2022)

Ví dụ (39) thể hiện thuộc tính *thông thường*. *Không phải hiếm* nghĩa là vấn đề ngừng bán xăng diễn ra thường xuyên mỗi khi giá xăng chuẩn bị tăng. Tác giả bày tỏ thái độ tiêu cực trước tình trạng này thông qua việc mô tả hiện thực thường ngày.

Khả năng xuất hiện trong ngữ liệu khảo sát trên báo *Nhân dân* ở cả góc độ tích cực và tiêu cực

thông qua các từ ngữ sau: *đầy đủ, phát hiện, triệt phá, bám sát; thua lỗ, không có lãi, thất thu, chông chéo, cản trở*. Xét các ví dụ sau:

(40) *Hiện nay, lượng dự trữ xăng dầu trong nước còn nhiều, Chính phủ có **đầy đủ** công cụ, bộ máy để điều tiết, Bộ Công thương có trách nhiệm và phải chủ động hơn, tuyệt đối không để thiếu trong mọi hoàn cảnh.* (báo Nhân Dân 10/2/2022)

(41) *Trong 1-2 năm trở lại đây, khi dịch Covid-19 phức tạp, cũng như giá xăng dầu có sự biến động lớn, các lực lượng chức năng như công an, biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường liên tiếp **phát hiện, triệt phá** nhiều đường dây nhập lậu xăng dầu, thậm chí pha chế xăng dầu.* (báo Nhân dân, 05/4/2022)

(42) *Không phải cứ mỗi khi giá xăng dầu có biến động lớn, các lực lượng chức năng mới đồng loạt ra quân khiến **hoạt động chông chéo** thậm chí **cản trở lẫn nhau**, nhưng sau đó gần như bị bỏ quên.* (báo Nhân dân, 05/4/2022)

Ở (40) tác giả đánh giá cao năng lực của Chính phủ trong việc điều tiết xăng dầu, thể hiện qua *đầy đủ*. Trong (41), tác giả khen ngợi năng lực làm việc của các lực lượng chức năng trong việc ngăn chặn nạn buôn lậu xăng dầu, thể hiện qua các từ *phát hiện* và *triệt phá*.

Còn trong (42), tác giả bày tỏ sự quan ngại đối với năng lực xử lý vấn đề của các lực lượng chức năng mỗi khi giá xăng dầu có biến động lớn. Họ không có kế hoạch cụ thể từ trước mà mỗi khi xảy ra vấn đề mới ồ ạt cùng nhau ra quân, khiến *hoạt động chông chéo* và *cản trở lẫn nhau*, dẫn đến hiệu quả không cao.

Giá trị chân thật của chuẩn mực xã hội cũng được ghi nhận trong ngữ liệu khảo sát được hiện thực hóa qua các từ ngữ sau: *trục lợi, găm hàng, đầu cơ, gian lận, thủ đoạn, che mắt, lợi dụng, trót lọt, giả...* Tuy nhiên, tất cả những từ ngữ này đều được dùng để diễn tả sự đánh giá tiêu cực của tác giả về hành vi gian dối của những kẻ xấu muốn trục lợi từ biến động xăng dầu trong nước và trên thế giới. Ví dụ:

(43) *Tuy nhiên, trước thực trạng buôn lậu, **gian lận** thương mại mặt hàng xăng dầu vẫn diễn biến phức tạp, các cơ quan quản lý nhà nước phải có kế hoạch đấu tranh quyết liệt nhằm ngăn chặn nạn này.* (Báo Nhân dân, 05/4/2022)

(44) ***Thủ đoạn** của các đối tượng là thường liên hệ trước với chủ ghe để thương lượng giá cả, sau đó hẹn lịch bơm dầu trên biển; sử dụng biển số giả để **che mắt** lực lượng chức năng.* (Báo Nhân dân, 05/4/2022)

Gian lận, thủ đoạn, che mắt đều là những từ ngữ biểu thị hành vi không trung thực của các đối tượng được nói đến trong bài báo.

Đạo đức liên quan đến sự chấp hành pháp luật. Trong các bài bình luận về tình hình xăng dầu trên báo Nhân dân, chúng tôi chỉ tìm thấy 1 lần thể hiện sự tuân thủ đạo đức (qua từ: *hợp pháp* ở ví dụ (45) dưới đây), trong khi đó có đến 15 lần diễn tả sự vi phạm đạo đức, bao gồm các từ ngữ sau: *buôn lậu, bất chấp quy định, truy tố, bất chính, vi phạm pháp luật, nhập lậu, trái phép*.

(45) *Việc buôn lậu xăng dầu, xăng giả không chỉ gây thất thu ngân sách nhà nước, mà ngay cả người dân, các doanh nghiệp, đầu mối nhập khẩu, tiêu thụ xăng dầu **hợp pháp** cũng bị ảnh hưởng lớn.* (báo Nhân dân, 05/4/2022)

(46) *Thực tế, giá xăng dầu mua bán **trái phép** chỉ bằng hai phần ba giá bán lẻ trên đất liền cho nên một số tàu cá thường chọn mua dầu lậu trên biển để tiết kiệm chi phí và thời gian.* (báo Nhân dân, 05/4/2022)

(47) *Vì lợi nhuận, một số cửa hàng đã **bất chấp các quy định**, vịn đủ lí do để găm hàng, đầu cơ, tích trữ, tạo khan hiếm nhằm kiếm lợi **bất chính**.* (báo Nhân dân, 05/4/2022)

Các ví dụ (46), (47) thể hiện thái độ phán xét tiêu cực về đạo đức của chủ thể đánh giá (tác giả và phi tác giả).

Như vậy, hệ thống *phán xét* trong ngữ liệu báo *Nhân dân* chủ yếu thể hiện thái độ tiêu cực, đặc biệt là ở tiểu hệ thống chuẩn mực xã hội: (-) chân thật, chiếm 20,64%; (-) đạo đức chiếm đến 25,4%. Nguyên nhân của tỉ lệ này là: tình hình xăng dầu bất ổn định do nạn buôn bán xăng dầu trái phép, bất chấp quy định pháp luật và đạo đức, khiến người dân phải gánh chịu thiệt thòi. Vì thế, tác giả tập trung vào giá trị phán xét về chuẩn mực xã hội của các đối tượng mà ít nhận định về *thuộc tính cá nhân*. (thông thường, khả năng, kiên trì).

4.3. Một số điểm tương đồng và khác biệt trong việc thể hiện cảm xúc và phán xét ở các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo Tuổi trẻ và Nhân dân

Từ kết quả khảo sát và phân tích *cảm xúc* và *phán xét* ở các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo *Tuổi trẻ* và *Nhân dân*, chúng tôi nhận thấy có những điểm tương đồng.

Cụ thể, ở cả hai tờ báo này, *cảm xúc* và *phán xét* đều được thể hiện cụ thể, rõ nét và phong phú, đa dạng cả về các giá trị cũng như nguồn lực từ vựng, ngữ pháp thể hiện các giá trị. Tần suất sử dụng các phương tiện ngôn ngữ để thể hiện *cảm xúc* và *phán xét* trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu của hai báo *Nhân dân* và *Tuổi trẻ* khá tương đồng với nhau. Kết quả khảo sát 3 văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu có độ dài tương đương nhau trên báo *Nhân dân* và *Tuổi trẻ*, kết quả thu được về tần suất thể hiện *cảm xúc* và *phán xét* là 63 lần (báo *Nhân dân*), 73 lần (báo *Tuổi trẻ*).

Giá trị *cảm xúc* được thể hiện trong cả hai báo *Tuổi trẻ* và *Nhân dân* không chỉ của chủ thể đánh giá là tác giả mà còn của phi tác giả. Tuy nhiên, phần lớn *cảm xúc* thể hiện trong các văn bản bình luận là của tác giả, tập trung chủ yếu vào *mong muốn*. Tác giả đưa ra những mong muốn của mình đối với các cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc giải quyết tình hình bất ổn của mặt hàng xăng dầu trong những ngày vừa qua. Đối với giá trị *phán xét*, báo *Nhân dân* và *Tuổi trẻ* đều tập trung thể hiện sự đánh giá tiêu cực của mình đối với đối tượng và vấn đề được đề cập đến trong văn bản, ít thể hiện sự đánh giá tích cực. Điều này cũng thể hiện rõ đặc trưng của thể loại bình luận theo quan điểm của trường phái Sydney. Đó là, trong văn bản bình luận, chủ yếu tác giả muốn đưa ra những phản biện, đề xuất về vấn đề văn bản phản ánh.

Các yếu tố trong khung đánh giá (chủ thể đánh giá đặc biệt là chủ thể phi tác giả; đối tượng đánh giá, nội dung đánh giá) đều tập trung thể hiện chủ đề xăng dầu.

Bên cạnh những điểm tương đồng, *cảm xúc* và *phán xét* ở các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo *Tuổi trẻ* và *Nhân dân* cũng có những điểm khác biệt.

Mặc dù tần suất và tỉ lệ các phương tiện ngôn ngữ thể hiện *thái độ* ở hai báo là tương đồng nhau, nhưng sự phân bố chúng ở các hệ thống *cảm xúc* và *phán xét* thuộc hai báo thì lại không đồng đều với nhau. Tần suất thể hiện *cảm xúc* ở báo *Nhân dân* là 22 lần, còn ở báo *Tuổi trẻ* là 41 lần. Còn trong *phán xét*, tần suất thể hiện ở báo *Nhân dân* 41 lần, ở báo *Tuổi trẻ* là 32 lần. Kết quả thống kê này đã được trình bày trong Bảng 1.

Tần suất thể hiện các giá trị trong hệ thống *cảm xúc* của hai báo cũng không tương đương nhau. Các tác giả báo *Tuổi trẻ* thể hiện cảm xúc của bản thân và ghi lại cảm xúc của đối tượng ở cả 04 giá trị *mong muốn/ không mong muốn, hạnh phúc/ không hạnh phúc, an toàn/ không an toàn, hài lòng/ không hài lòng*. Còn các tác giả báo *Nhân dân* chỉ tập trung thể hiện cảm xúc của bản thân và ghi lại cảm xúc đối tượng ở giá trị *mong muốn/ không mong muốn*, ít hoặc không thể hiện cảm xúc ở các giá trị khác.

Ở *phân xét*, các tác giả báo *Nhân dân* tập trung thể hiện sự đánh giá của mình ở khía cạnh *chân thật và đạo đức*, còn các tác giả báo *Tuổi trẻ* thì tập trung nhận định về khả năng của đối tượng.

Nguyên nhân của sự khác biệt này được lí giải từ nhiệm vụ chính trị của hai tờ báo khác nhau. Báo *Nhân dân* là cơ quan ngôn luận của Đảng và Nhà nước nên việc thể hiện cảm xúc của người viết sẽ hạn chế, ngược lại, họ sẽ quan tâm đến vấn đề *phân xét* đối tượng dựa trên chuẩn mực đạo đức, quy định pháp luật của đất nước. Còn báo *Tuổi trẻ* không chỉ là nơi thông tin đến độc giả mà còn là nơi để người viết và độc giả trao đổi suy nghĩ, tình cảm của mình về các vấn đề thời sự nóng bỏng trong nước và trên thế giới, nên người viết thể hiện cảm xúc, quan điểm của mình nhiều hơn là *phân xét* đối tượng khác.

5. Kết luận

Bài viết tập trung làm rõ hệ thống *cảm xúc* và *phân xét* thuộc phạm trù *thái độ* trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo *Nhân dân* và *Tuổi trẻ*. Trên cơ sở đó, bài viết đã chỉ ra sự tương đồng và khác biệt trong việc thể hiện *cảm xúc* và *phân xét* ở các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên hai tờ báo. Với những kết quả nghiên cứu trên, bài viết đã bước đầu làm sáng tỏ đặc trưng của ngôn ngữ đánh giá nói chung, đặc trưng của ngôn ngữ đánh giá *thái độ* ở hai hệ thống *cảm xúc* và *phân xét* nói riêng trong mối quan hệ với thể loại (thể loại bình luận). Kết quả nghiên cứu hệ thống *cảm xúc* và *phân xét* thuộc phạm trù *thái độ* trong các văn bản bình luận về vấn đề xăng dầu trên báo *Nhân dân* và *Tuổi trẻ* cũng cho thấy sự chi phối của các yếu tố ở tầng ngữ cảnh (tôn chỉ, mục đích của hai tờ báo, chủ đề văn bản) đối với ngôn ngữ đánh giá (thuộc tầng diễn ngôn) từ góc nhìn của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống. Nghiên cứu hi vọng sẽ là nguồn tham khảo bổ ích cho việc dạy học và nghiên cứu ngôn ngữ đánh giá của thể loại bình luận, đặc biệt là bình luận báo chí từ góc nhìn của Ngôn ngữ học chức năng hệ thống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Halliday, M. A. K., *An introduction to functional grammar*, Edward Arnold, London, 1985. (Revised 2nd edition 1994; revised 3rd edition, with C M I M Matthiessen 2004; revised 4th edition, by C M I M Matthiessen 2014).
2. Martin J. R., White P. R. R. , *The language of evaluation - appraisal in English*, Great Britain: Chippenham and Eastbourne, 2005.
3. Martin, J. & Rose, D., *Genres and texts: living in the real world*, In: *Indonesian journal of systemic functional linguistics*, Vol 1, no. 1, 2012, pp. 1 - 21.
4. Martin, J. & Rose, D., *Designing literacy pedagogy: Scaffolding democracy in the classroom*, In: Hasan, R., Matthiessen, C. M. I. M. and Webster, J. J. (eds) (2005), *Continuum discourse on language: A functional perspective*, Vol. 1, Continuum, London, 2005.
5. Martin, J. & Rose, D., *Genre relations: mapping culture*, Equinox, London & Oakville, 2008.
6. Martin, J R., Evolving systemic functional linguistics: beyond the clause, *Functional Linguistics* 1, Article number: 3, 2014.
7. Martin, J. R., Meaning matters: a short history of systemic functional linguistics, *Word*, Volume 62, 2016.
8. White, P. R. R., *The Appraisal Website*, 2015. Retrieved from <https://www.grammatics.com/appraisal/appraisalguide/unframed/stage1-attitudeaffect.htm>
9. Thu Thi Bich Ngo, *The deployment of the language of evaluation in English and Vietnamese spoken discourse*, Doctoral thesis, Australia: University of New England, 2013.
10. Le, H. L., *An Attitudinal Analysis of Expressives by the Judges of The Voice UK versus The Voice Vietnam*, Unpublished Master's Thesis, Quy Nhon University, 2019.